

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RC4+RCDM	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	Chuyen 2 RC4 RCDM
2		TD3+BK9+TD1	9:25	17+2+3	0+0+0		10+6+6	0+0+0	

TTBDSX

NRM

5h20

Công việc liên quan việc duyệt & phê duyệt

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - RC4 - RCDM	CREW: QViệt - N.ANH - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

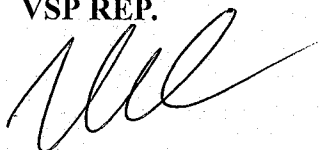
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ MINH TUÂN	TD1	47	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ TU NAM	TD1	49	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	57	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	51	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN KIẾN	TD1	42	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐOÀI	TD1	43	1	4	40	73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	45	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	44	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN ĐIỂN	TD1	53	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	38	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD1	52	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	50	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
13	VĂN TUÂN DŨNG	TD1	33-34	2	8		67	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH THỤ	TD1	39-40	2	10		65	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HOANG	TD1	41	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	48	1	3		80	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	36	1	2		54	PSV	Vietnamese
18	PHẠM THẾ THUẬN	TD1	35	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG NGỌC KHÁNH	TD1	46	1	5		73	PSV	Vietnamese
20	ĐẠU VIỆT BÁC	TD1	37	1	3		75	PSV	Vietnamese
21	PHAN LÊ MINH TOÀN	TD1	54	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

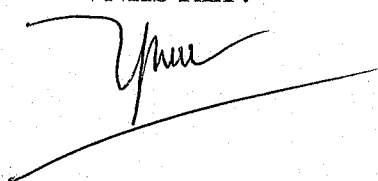
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	23	103	1.479	40	20		CHUYỂN 2 PAX TỪ RC4-RCDM
2	RC4	0	0	0	0	40	0+2		
3	RCDM	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		21	23	103	1.479	100	20		
WEIGHT KG				103	1.479	100			

GRAND TOTAL: 1.682 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: TD3 - BK9 - TD1	CREW: QViệt - N.ANH - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	TD3	90-91	2	22	16	69	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM TIỀN CUÔNG	TD3	01-02	2	21		72	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM HOÀNG	TD3	03-05	3	20		58	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG AN	TD3	97	1	7		95	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	TD3	98	1	5		56	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ HỮU TỰ	TD3	92	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN PHƯƠNG THIÊN	TD3	93-94	2	11		72	CODIEN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HOÀNG	TD3	89	1	5		80	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU THUYẾT	TD3	96	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
10	HUYNH VĂN KIẾT	TD3	13	1	14		70	BA SON	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG MINH	TD3	12	1	15		90	BA SON	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CUÔNG	TD3	07-08	2	14		55	BA SON	Vietnamese
13	MAI VĂN BÈ	TD3	09-10	2	10		60	BA SON	Vietnamese
14	VÕ HỒNG LUYỄN	TD3	11	1	12	40	67	BA SON	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	BK9	91	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC MINH	BK9	92	1	12	25	70	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	TD1	62	1	5		81	PSV	Vietnamese
18	VŨ ANH HIỆU	TD1	58-59	2	21		55	SCHLUMB	Vietnamese
19	TÔNG VĂN THÈ	TD1	60-61	2	20		75	SCHLUMB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	21	171	986	56	10		
2	BK9	2	2	22	142	25	6		
3	TD1	3	5	46	211	0	6		
TOTAL		19	28	239	1.339	81	22		
WEIGHT KG				239	1.339	81			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2022	TO: MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 08:45
FLIGHT: C.CUU	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - Toàn	ETA: 10:30

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LUU	MRM					72	YTE	Vietnamese
2	PHAN TAT THANG	MRM					65	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN DUC CUONG	MRM					70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	0	0	207	0	4		THAO GHE CHO CANG VSP
TOTAL		3	0	0	207	0	4		
WEIGHT KG				0	207	0			

GRAND TOAL: 207 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD1	7:20	19+0	0+0		0+12	0+0	Chuyen 12 PPD-TD1 (tat may PPD va TD1 - 1.5h)
2		CLO+BK20+TD5	7:25	19+3+0	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
3		P4+MRM+RCS	9:25	10+5+7	0+0+0		0+7+14	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	TO: PPD(+1h30p) - TD1(+1h30p)	CREW: Hạnh - Mạnh - N.Nam	ETA: 12:25
XANH - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KABANOV ILIA	PPD					106	D-HANH	Russian
2	STEPANOV MIKHAIL	PPD					83	D-HANH	Russian
3	ARSENEV ANDREI	PPD					80	D-HANH	Russian
4	GUBEV ANDREI	PPD					80	D-HANH	Russian
5	CHVERTKOV ANDREI	PPD					100	D-HANH	Russian
6	POPOV ALEXEY	PPD	12	1	5		75	D-HANH	Russian
7	AVDEEV ANDREY	PPD	15	1	10		120	D-HANH	Russian
8	BAGRAMOV ALEKSANDR	PPD	13	1	7		100	D-HANH	Russian
9	KRAMARENKO VALERIY	PPD	11	1	5		70	D-HANH	Russian
10	CHEPKO VITALIY	PPD					85	D-HANH	Russian
11	DUONG THANH TUNG	PPD					76	D-HANH	Vietnamese
12	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	PPD	14	1	5		65	TRƯỜNG	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	PPD	23-24	2	14		68	TRƯỜNG	Vietnamese
14	VÔ TÂN TÀI	PPD	22	1	13		70	TRƯỜNG	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NUÔI	PPD	20-21	2	15		53	TRƯỜNG	Vietnamese
16	LÊ ĐĂNG HỒNG PHƯƠNG	PPD	19	1	7		70	TRƯỜNG	Vietnamese
17	PHAN TÀI DANH	PPD	17-18	2	17		63	TRƯỜNG	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LỘC	PPD	16	1	5		60	TRƯỜNG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	14	103	1.424	0	4	11	CHUYEN 11 PPD - TD1
2	TD1	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		18	14	103	1.424	0	15		
WEIGHT KG				103	1.424	0			

GRAND TOAL: 1.527 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/12/2022	TO: CLO - BK20 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - TUYEN - Toan	ETA: 09:20
CAM-1		Link	

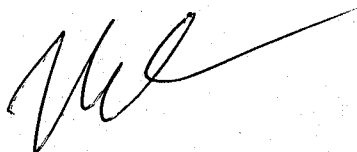
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	02	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
2	VƯƠNG NGỌC HOÀN	CLO	99	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN THÔNG	CLO	91	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG MINH PHÚC	CLO	03	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC TUẤN	CLO	98	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	93	1	3	15	82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	96	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	TU QUỐC VIỆT	CLO	95	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	01	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
10	LÂM XUÂN TÚ	CLO	94	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN TUẤN	CLO	08	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐOÀN SỬU	CLO	97	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NHỎ CANG	CLO	10	1	7		70	PSV	Vietnamese
14	HOANG HỮU THỦ	CLO	11	1	4		74	PSV	Vietnamese
15	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	09	1	4		50	PSV	Vietnamese
16	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	06	1	8		86	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TUẤN	CLO	05	1	3		76	PSV	Vietnamese
18	NGÔ THẾ ANH	CLO	04	1	7		66	PSV	Vietnamese
19	LƯƠNG MẠNH HƯƠNG	CLO	07	1	3		61	PSV	Vietnamese
20	BUI XUÂN NGỌC	BK20	73-74	2	15	20	63	XAYLAP	Vietnamese
21	HOANG NGỌC SANG	BK20	77-78	2	13	20	55	XAYLAP	Vietnamese
22	VÔ VĂN TÙNG	BK20	75-76	2	16		57	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

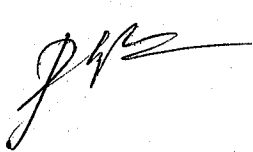
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	19	105	1.310	15	16		
2	BK20	3	6	44	175	40	3		
3	TD5	0	0	0	0	37	3		
TOTAL		22	25	149	1.485	92	22		
WEIGHT KG				149	1.485	92			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

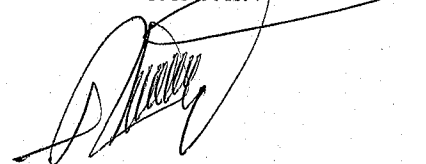
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/12/2022	TO: P4 - MRM - RC5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - TUYEN - Toan	ETA: 11:40
DO - 2		Link	

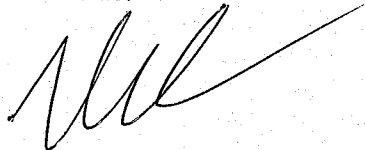
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRẦN	P4	71-72	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THOA	P4	63	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN MINH HOÀNG	P4	66	1	11		66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU TOÀN	P4	67-68	2	22		57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THUẬN	P4	58-59	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	P4	64-65	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ QUỐC VŨ	P4	56-57	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	P4	69-70	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN SĨ HẢI	P4	62	1	14		55	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P4	60-61	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TUYẾT	MRM	70	1	15		74	DVL	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT HỒ	MRM	69	1	16		76	DVL	Vietnamese
13	PHẦN THANH TỈNH	MRM	66-67	2	20		66	DVL	Vietnamese
14	LÊ PHÚ PHÚC	MRM	71-72	2	20		83	DVL	Vietnamese
15	VŨ VĂN TRUNG	MRM	68	1	17		73	DVL	Vietnamese
16	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	RC5	43	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VIỆT HUAN	RC5	44	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
18	N. LÊ. ĐĂNG QUANG	RC5	45	1	13		91	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ANH TUẤN	RC5	46	1	10	15	73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG AN	RC5	42	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẦN THANH SƠN	RC5	40-41	2	14		59	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN KHẮC SƠN	RC5	38-39	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	17	166	654	0	6		
2	MRM	5	7	88	372	0	2		
3	RC5	7	9	90	513	15	14		
TOTAL		22	33	344	1.539	15	22		
WEIGHT KG				344	1.539	15			

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

